

KẾT QUẢ XÉT CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH KHÓA 51 ĐHCQ - ĐỢT THÁNG 9 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2623/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 5 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
1	BÙI DIỆP ANH	15/11/2007	Nữ	31251026415	IELTS	6.5	06/03/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
2	ĐINH PHƯƠNG THẢO	20/12/2007	Nữ	31251020100	IELTS	7	03/08/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
3	ĐỖ QUỐC CƯỜNG	12/11/2007	Nam	31251021991	IELTS	7	16/01/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
4	DƯƠNG THUY THÚY QUỲNH	28/12/2007	Nữ	31251021620	IELTS	6.5	27/07/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
5	HÀ HẢI YẾN	14/10/2007	Nữ	31251022311	IELTS	6.5	28/12/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
6	HUỲNH ĐAN THƯ	20/09/2007	Nữ	31251026416	IELTS	6.5	23/11/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
7	LÂM HOÀNG XUÂN NGHI	21/06/2007	Nữ	31251023472	IELTS	7	28/09/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
8	LÊ KHẮC MINH ANH	17/10/2006	Nữ	31251021268	IELTS	7.5	19/07/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
9	LÊ NGỌC PHƯƠNG NHI	25/07/2007	Nữ	31251021440	IELTS	7	19/10/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
10	LÊ NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG	09/06/2007	Nữ	31251025835	IELTS	6.5	07/12/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
11	MAI MỸ HANH	25/11/2007	Nữ	31251020801	IELTS	6.5	17/11/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
12	NGUYỄN CÔNG MINH	24/12/2007	Nam	31251021439	IELTS	6.5	21/07/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
13	NGUYỄN HỮU HOÀNG DUNG	24/05/2007	Nữ	31251024475	IELTS	7	05/12/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
14	NGUYỄN LÊ NHẬT ANH	17/04/2007	Nam	31251021863	IELTS	6.5	16/06/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
15	NGUYỄN MINH KHÔI	11/04/2007	Nam	31251021742	IELTS	7	05/07/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
16	NGUYỄN NHẬT MINH	15/09/2007	Nam	31251026249	IELTS	7	08/03/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
17	NGUYỄN QUỲNH TIỀN	01/05/2007	Nữ	31251026417	IELTS	7	24/08/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
18	NGUYỄN THẠCH TÂM HIỀN	31/07/2007	Nam	31251023471	IELTS	6.5	28/12/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
19	NGUYỄN THỊ CHÂU AN	15/11/2004	Nữ	31251028274	IELTS	8	14/04/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
20	NGUYỄN VIỆT HỒNG HÀ	12/02/2007	Nữ	31251023470	IELTS	6.5	28/09/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
21	PHẠM LÊ KIM UYÊN	22/10/2007	Nữ	31251022109	IELTS	6.5	11/08/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
22	PHẠM NGỌC YẾN LINH	10/06/2007	Nữ	31251021438	IELTS	6.5	25/06/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
23	PHAN NGỌC GIANG THANH	05/03/2007	Nữ	31251028406	IELTS	6.5	28/04/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
24	PHÍ VĂN HƯNG	15/11/2007	Nam	31251020520	IELTS	6.5	10/10/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
25	THƯƠNG MỸ KIM	22/07/2007	Nữ	31251021864	IELTS	6.5	22/07/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
26	TRẦN LÊ THÙY TRANG	05/05/2007	Nữ	31251027320	IELTS	6.5	24/08/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
27	TRẦN THỊ HÀ PHƯƠNG	02/06/2006	Nữ	31251021441	IELTS	6.5	05/10/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
28	TRƯƠNG THANH PHONG	18/11/2007	Nam	31251028297	IELTS	7	04/05/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
29	VĂN QUỲNH ANH	13/01/2007	Nữ	31251021437	IELTS	6.5	08/02/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
30	VÕ MINH KHANH	01/11/2007	Nam	31251020522	IELTS	7.5	30/11/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
31	VÕ THÀNH ĐẠT	29/01/2007	Nam	31251022309	IELTS	7	03/08/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
32	CAO PHƯƠNG TRINH	09/07/2007	Nữ	31251021741	IELTS	7	27/07/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
33	HOÀNG HÀ MY	25/07/2007	Nữ	31251022149	IELTS	6.5	23/11/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
34	LÊ BẢO UYÊN	14/01/2007	Nữ	31251026639	IELTS	6.5	06/03/2025	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
35	LÊ NGỌC NHƯ Ý	18/04/2007	Nữ	31251020276	IELTS	6.5	25/08/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
36	LÊ QUÝ MINH KHANG	27/03/2007	Nam	31251021615	IELTS	7.5	15/12/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
37	NGUYỄN ĐĂNG NHẬT KHOA	08/03/2007	Nam	31251020402	IELTS	6.5	15/06/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
38	NGUYỄN HOÀNG NGHI	22/04/2007	Nam	31251020620	IELTS	6.5	20/07/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
39	PHẠM MINH NHÂN	09/10/2007	Nam	31251026248	IELTS	6.5	20/07/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
40	PHẠM TUẤN PHONG	30/11/2007	Nam	31251020329	IELTS	6.5	07/12/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
41	PHAN HOÀI AN	05/02/2007	Nữ	31251020619	IELTS	7	27/07/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
42	THÙY NGỌC KHÁNH LINH	27/07/2007	Nữ	31251021616	IELTS	6.5	02/08/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
43	TRẦN THU NGỌC	04/10/2007	Nữ	31251021617	IELTS	6.5	03/08/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
44	VÕ MINH QUÂN	08/10/2007	Nam	31251026751	IELTS	6.5	19/10/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
45	VŨ HỒNG DƯƠNG	24/12/2007	Nữ	31251028232	IELTS	7	16/11/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp (Chương trình Tiếng Anh bán phần		Đạt
46	ĐỖ AN PHÚC	05/08/2007	Nam	31251027556	IELTS	6.5	26/10/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
47	HOÀNG KỲ ANH	30/11/2007	Nữ	31251023580	IELTS	6.5	19/10/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
48	LÊ QUANG DŨNG	07/06/2007	Nam	31251026991	IELTS	7	26/10/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
49	NGÔ QUỐC TRUNG	27/12/2007	Nam	31251022362	IELTS	7	27/07/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
50	NGUYỄN ĐĂNG VINH PHÚC	20/12/2007	Nam	31251020817	IELTS	7.5	23/02/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
51	NGUYỄN HOÀNG QUẾ CHÂU	02/01/2007	Nữ	31251027367	IELTS	7	29/12/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
52	NGUYỄN NGỌC BẢO	12/04/2007	Nam	31251020635	IELTS	7	25/01/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
53	NGUYỄN PHẠM HOÀNG AN	14/09/2007	Nữ	31251020726	IELTS	7.5	12/04/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
54	NGUYỄN TIẾN MANH	15/07/2007	Nam	31251027307	IELTS	6	26/10/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
55	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	22/01/2007	Nam	31251023614	IELTS	6	13/06/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
56	PHẠM GIA THÀNH DUY	29/12/2007	Nam	31251023685	IELTS	6	20/08/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
57	PHẠM HỮA NHẬT MINH	05/11/2007	Nam	31251027554	IELTS	7	09/03/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
58	PHẠM NGUYỄN BẢO CHÂU	01/06/2007	Nữ	31251020816	IELTS	6.5	03/11/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
59	PHẠM PHÚ HÒA	30/05/2007	Nam	31251026651	IELTS	6	08/08/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
60	PHÙNG KHÁNH QUÂN	11/11/2007	Nam	31251024770	IELTS	7	26/07/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
61	TRẦN HẢI YẾN	09/11/2007	Nữ	31251022363	IELTS	7	14/02/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
62	TRẦN MINH QUÂN	24/07/2007	Nam	31251027591	IELTS	7	14/12/2023	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
63	VŨ QUANG THÁI	07/09/2007	Nam	31251023515	IELTS	7	02/11/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
64	ĐÀM NGỌC BẢO CHÂU	04/02/2007	Nữ	31251021543	IELTS	7	24/02/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
65	ĐINH KỲ HẢI	17/08/2007	Nam	31251027339	IELTS	7	15/07/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
66	ĐỖ TRỊNH THY GIANG	03/01/2007	Nữ	31251028409	IELTS	7.5	03/02/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
67	HOÀNG TRỌNG DUY	17/09/2007	Nam	31251026382	IELTS	7	27/07/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
68	HỒNG MAI	11/11/2007	Nữ	31251020665	IELTS	6.5	27/07/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
69	KHÔNG THỊ YẾN NHI	28/04/2007	Nữ	31251023415	IELTS	7	20/07/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
70	LÊ NGỌC GIA HÂN	23/10/2007	Nữ	31251020178	IELTS	7.5	25/05/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
71	LÊ THANH HIẾU	04/07/2007	Nam	31251026383	IELTS	7	23/11/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
72	LƯU HOÀNG THANH LINH	08/03/2007	Nữ	31251027783	IELTS	7	09/02/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
73	NGÔ KHÁNH LINH	11/03/2007	Nữ	31251027377	IELTS	7	05/12/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
74	NGUYỄN HOÀNG BÌNH AN	06/12/2007	Nữ	31251023739	IELTS	5.5	27/05/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
75	NGUYỄN HOÀNG HẢI ĐĂNG	25/03/2007	Nam	31251023328	IELTS	7	15/06/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
76	NGUYỄN HỒNG QUÂN	25/06/2007	Nam	31251022222	IELTS	7	05/10/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
77	NGUYỄN KỶ DUYỀN	19/11/2007	Nữ	31251020048	IELTS	7	12/10/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
78	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	12/02/2007	Nam	31251024758	IELTS	6.5	14/01/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
79	NGUYỄN NHƯ QUÂN	14/06/2007	Nữ	31251026334	IELTS	7.5	28/06/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
80	NGUYỄN THÙY LINH	18/04/2007	Nữ	31251028000	IELTS	7	05/12/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
81	PHẠM ANH THƯ	04/11/2007	Nữ	31251021819	IELTS	7	06/08/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
82	PHẠM NGUYỄN DUY KHƯƠNG	16/10/2007	Nam	31251023167	IELTS	6	22/06/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
83	PHẠM TÚ ANH	10/05/2007	Nữ	31251025810	IELTS	7	27/04/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
84	PHAN BẢO CHÂU	16/11/2007	Nữ	31251021187	IELTS	7	03/08/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
85	PHAN CÔNG TẤN ĐẠT	04/10/2007	Nam	31251027827	IELTS	6.5	11/01/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
86	TÔ PHÚC THỊNH	01/11/2007	Nam	31251021954	IELTS	6.5	22/03/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
87	TRẦN ANH QUÂN	07/11/2007	Nam	31251026217	IELTS	6.5	08/03/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
88	TRẦN BẢO VÂN	26/07/2007	Nữ	31251021820	IELTS	6	20/04/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
89	TRẦN ĐỨC DUY	18/01/2007	Nam	31251023414	IELTS	6	13/06/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
90	TRƯƠNG NGỌC Mẫn	09/11/2007	Nữ	31251020369	IELTS	6	08/08/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
91	VÕ HUỖNH MINH KHÁNH	18/08/2007	Nam	31251024037	IELTS	7.5	24/08/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
92	VÕ NGUYỄN HOÀNG MỸ	14/11/2007	Nữ	31251021712	IELTS	6	15/06/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
93	VŨ HẢI ĐĂNG	01/02/2007	Nam	31251028161	IELTS	7.5	06/07/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
94	BÙI HOÀNG ANH TUẤN	07/09/2007	Nam	31251022511	IELTS	7	30/11/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
95	ĐÀO NGỌC QUỲNH NHƯ	31/10/2007	Nữ	31251027779	IELTS	6.5	31/08/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
96	DƯƠNG NGỌC UYÊN NHI	10/02/2007	Nữ	31251021893	IELTS	7.5	13/02/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
97	LÊ THUY KHÁNH LY	26/06/2007	Nữ	31251022346	IELTS	7	27/07/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
98	NGÔ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	04/03/2007	Nữ	31251021306	IELTS	7	15/07/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
99	NGUYỄN DƯƠNG TRÚC LINH	15/02/2007	Nữ	31251023978	IELTS	7.5	27/07/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
100	NGUYỄN NGỌC MỸ	05/09/2007	Nữ	31251025019	IELTS	7	13/06/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
101	NGUYỄN PHÚC CÁT TƯỜNG	22/03/2007	Nữ	31251021753	IELTS	6.5	19/07/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
102	NGUYỄN VIỆT HÀ	07/04/2007	Nữ	31251023214	IELTS	6.5	03/08/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
103	PHẠM KHÁNH NGÂN	20/11/2007	Nữ	31251021105	IELTS	7	13/10/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
104	PHẠM LÊ NGỌC KHÁNH	02/09/2007	Nữ	31251022698	IELTS	6	06/03/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
105	TRƯƠNG MINH TUẤN	03/04/2007	Nam	31251022825	IELTS	5.5	13/06/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
106	TRƯƠNG TUỆ LINH	06/08/2007	Nữ	31251026519	IELTS	5.5	11/01/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
107	ĐẶNG BỬU KHÁNH	07/06/2007	Nam	31251026795	IELTS	6.5	26/10/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
108	ĐẶNG NGỌC HOÀNG KHANG	13/06/2007	Nam	31251021590	IELTS	7	19/04/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
109	ĐINH NHỰT QUỲNH	08/01/2006	Nữ	31251025828	IELTS	6	15/06/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
110	ĐINH TẤN CƯỜNG	23/09/2007	Nam	31251024763	IELTS	7	29/12/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
111	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG QUYÊN	27/04/2007	Nữ	31251023868	IELTS	7	02/11/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
112	ĐOÀN NGỌC KIM NGÂN	05/06/2007	Nữ	31251026413	IELTS	6.5	01/12/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
113	HOÀNG LÊ MINH KHÔI	01/03/2007	Nam	31251024669	IELTS	7	13/07/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
114	HUYỀN GIA HUY	05/04/2007	Nam	31251027296	IELTS	6	15/01/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
115	HUYỀN NGUYỄN THANH TRÂM	11/03/2007	Nữ	31251025829	IELTS	6.5	26/02/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
116	LÂM TIẾU PHỤNG	11/11/2007	Nữ	31251026307	IELTS	6.5	12/07/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
117	LÊ HỒNG PHÚC	26/12/2007	Nam	31251028022	IELTS	7	23/12/2023	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
118	LÊ MINH THUẬN	07/01/2007	Nam	31251020790	IELTS	7.5	16/03/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
119	LÊ NGUYỄN NGỌC UYÊN	29/05/2007	Nữ	31251020887	IELTS	6.5	10/08/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
120	LÊ TRUNG HIẾU	08/08/2007	Nam	31251023454	IELTS	6	16/12/2023	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
121	LÊ VŨ QUỐC HUY	03/12/2007	Nam	31251021732	IELTS	7.5	08/03/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
122	NGUYỄN HOÀNG THANH NHIÊN	14/12/2007	Nữ	31251021043	IELTS	7	09/12/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
123	NGUYỄN HOÀNG VĨ	14/03/2007	Nam	31251023887	IELTS	7	22/09/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
124	NGUYỄN MINH LUÂN	17/12/2007	Nam	31251025028	IELTS	6	29/11/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
125	NGUYỄN NGỌC QUÂN	12/07/2006	Nam	31251027358	IELTS	6.5	20/07/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
126	NGUYỄN THỊ THANH NHẢ	22/12/2007	Nữ	31251026633	IELTS	7	30/11/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
127	NGUYỄN THÙY LINH	09/02/2007	Nữ	31251026632	IELTS	6.5	27/07/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
128	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	17/10/2007	Nam	31251020509	IELTS	7	22/01/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
129	NGUYỄN VÕ BÍCH TUYỀN	05/10/2007	Nữ	31251025705	IELTS	7	17/08/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
130	PHẠM HIẾN LONG	30/01/2007	Nam	31251021591	IELTS	7	14/12/2023	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
131	PHẠM MINH TUẤN	24/02/2007	Nam	31251026242	IELTS	7.5	09/08/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
132	PHAN THIẾN PHÚC	26/02/2007	Nam	31251025911	IELTS	6.5	21/12/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
133	TỔNG QUANG DŨNG	15/09/2007	Nam	31251028330	IELTS	5.5	26/04/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
134	TRẦN HAO DÂN	28/11/2007	Nam	31251022447	IELTS	5.5	29/03/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
135	TRẦN NGỌC KHÁNH HÀ	24/06/2007	Nữ	31251020207	IELTS	7	06/04/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
136	TRẦN NGUYỄN THANH UYÊN	01/03/2007	Nữ	31251027641	IELTS	6.5	08/08/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
137	TRƯƠNG NGUYỄN XUÂN AN	25/12/2007	Nữ	31251023711	IELTS	6.5	22/03/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
138	VÕ NGUYỄN KHẢ HÂN	18/06/2007	Nữ	31251027471	IELTS	7	26/03/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
139	VÕ THUY KHÁNH BÌNH	19/08/2007	Nữ	31251022289	IELTS	7	20/06/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
140	ĐOÀN MINH HUY	03/12/2007	Nam	31251026266	IELTS	6.5	30/11/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
141	DƯƠNG GIA BẢO	26/10/2007	Nam	31251020014	IELTS	7.5	28/08/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
142	HỒ NGỌC HÂN	14/11/2007	Nữ	31251024211	IELTS	5.5	23/03/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
143	HOÀNG MÃN NHI	15/12/2007	Nữ	31251021656	IELTS	6.5	29/09/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
144	LÊ THỊ MINH HÒA	10/02/2007	Nữ	31251023504	IELTS	7	14/12/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
145	NGUYỄN ANH KHÔI	22/04/2007	Nam	31251021655	IELTS	5.5	05/04/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
146	NGUYỄN ĐÌNH BẢO NGHI	16/09/2007	Nữ	31251020333	IELTS	6	22/06/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
147	NGUYỄN DƯƠNG GIA BẢO	06/02/2007	Nam	31251027927	IELTS	6	21/12/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
148	NGUYỄN HỮU MINH TRÍ	17/09/2007	Nam	31251027631	IELTS	6	22/05/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
149	NGUYỄN NGỌC HỒNG LĨNH	11/10/2007	Nam	31251023846	IELTS	6	24/07/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
150	NGUYỄN THỊ THU THỦY	30/05/2007	Nữ	31251027105	IELTS	6	08/02/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
151	PHẠM NGUYỄN HANH NGUYỄN	26/04/2007	Nữ	31251025238	IELTS	7	13/10/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
152	PHAN BẢO KHUÊ	22/11/2007	Nữ	31251027852	IELTS	6.5	08/03/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
153	PHÙNG NGUYỄN HẢI ĐĂNG	17/10/2007	Nam	31251020158	IELTS	6	17/05/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
154	TRẦN HIỂN VY	27/06/2007	Nữ	31251023979	IELTS	5.5	22/02/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
155	TRẦN THANH TRÀ	12/07/2007	Nữ	31251023506	IELTS	6.5	03/08/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
156	TRẦN TRÍ HÀO	10/11/2007	Nam	31251021106	IELTS	6.5	04/05/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
157	HÀ MINH TRIẾT	28/11/2007	Nam	31251025827	IELTS	6.5	13/02/2025	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
158	LÊ THỊ TÂM HIỀN	07/03/2007	Nữ	31251021584	IELTS	7.5	10/08/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
159	NGUYỄN ĐỖ BÁ CƯỜNG	03/07/2007	Nam	31251027893	IELTS	6.5	19/11/2023	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
160	NGUYỄN ĐỖ THIỆN MỸ	28/02/2007	Nữ	31251021841	IELTS	6	03/02/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
161	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	03/11/2007	Nữ	31251026678	IELTS	6	17/08/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
162	NGUYỄN VIỆT DŨNG	26/11/2007	Nam	31251028017	IELTS	6	16/11/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
163	PHẠM XUÂN HUY HOÀNG	25/03/2007	Nam	31251020693	IELTS	6.5	09/05/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
164	TRẦN QUỐC THÀNH	27/10/2007	Nam	31251023451	IELTS	7	07/09/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
165	MAI THANH PHÚ	09/01/2007	Nam	31251021465	IELTS	7.5	11/05/2024	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
166	NGUYỄN HỮU TUẤN ĐẠT	19/02/2007	Nam	31251021299	IELTS	6	21/12/2024	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
167	NGUYỄN LÊ THANH HÀ	28/09/2007	Nữ	31251024226	IELTS	7	15/06/2025	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
168	PHẠM MINH TRIẾT	06/08/2007	Nam	31251023644	IELTS	6	16/03/2025	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
169	TRƯƠNG GIA KHANG	16/08/2007	Nam	31251023213	IELTS	6	22/06/2024	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
170	YU CHIÊU LƯỢNG	12/05/2007	Nam	31251024496	TOEIC	670	09/08/2024	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
171	BỒ VŨ PHƯƠNG NGHI	04/12/2007	Nữ	31251023269	IELTS	5.5	22/06/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
172	BÙI VƯƠNG NHẬT MINH	11/06/2007	Nam	31251023232	IELTS	5.5	22/06/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
173	HÀ NGỌC NHẢ UYÊN	16/11/2007	Nữ	31251025833	IELTS	5.5	20/04/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
174	HUỲNH KIM KHÁNH	12/01/2007	Nữ	31251024602	IELTS	5.5	03/08/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
175	HUỲNH PHÚC AN	09/02/2007	Nam	31251024242	IELTS	6	22/03/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
176	HUỲNH THỊ THANH THẢO	18/06/2007	Nữ	31251023243	IELTS	5.5	22/06/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
177	LÊ ANH THÙY	14/02/2007	Nữ	31251023568	IELTS	6.5	23/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
178	LÊ HỒ TRÚC HẠ	17/05/2007	Nữ	31251022304	IELTS	6.5	07/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
179	LÊ MỸ NGHI	13/11/2007	Nữ	31251023201	IELTS	6	15/06/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
180	LÊ THẢO VY	07/08/2007	Nữ	31251020519	IELTS	6	06/10/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
181	LƯU KIẾN PHONG	10/08/2007	Nam	31251020798	IELTS	6	08/02/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
182	NGUYỄN GIAO UYÊN	10/11/2007	Nữ	31251021860	IELTS	7	05/10/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
183	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	15/11/2007	Nam	31251022308	IELTS	6.5	31/03/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
184	NGUYỄN KHÁNH MAI	31/08/2007	Nữ	31251022527	IELTS	7.5	08/08/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
185	NGUYỄN PHAN NHẬT MINH	04/03/2007	Nữ	31251027169	IELTS	5.5	08/03/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
186	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	25/01/2007	Nữ	31251024766	IELTS	5.5	26/02/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
187	NGUYỄN QUANG MINH	05/11/2007	Nam	31251020703	IELTS	6.5	23/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
188	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	20/04/2007	Nữ	31251020093	IELTS	6	14/09/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
189	NHÂM NGỌC THẢO VÂN	12/04/2007	Nữ	31251020096	IELTS	7	03/08/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
190	PHẠM LÊ ĐÔNG MAI	07/02/2007	Nữ	31251022570	IELTS	5.5	26/08/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
191	PHẠM TRẦN NGỌC LINH	19/10/2007	Nữ	31251021057	IELTS	6	08/12/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
192	PHAN NGỌC THẢO NGUYỄN	27/02/2007	Nữ	31251023202	IELTS	6	15/06/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
193	THƯƠNG NGUYỄN BẢO HÂN	14/07/2007	Nữ	31251023199	IELTS	6	10/08/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
194	TRẦN NGỌC MINH TÂM	24/08/2007	Nữ	31251022107	IELTS	7	15/02/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
195	ĐẶNG QUỐC ANH KIẾT	17/04/2007	Nam	31251027751	IELTS	5.5	09/12/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
196	ĐỖ MAI PHƯƠNG	04/03/2007	Nữ	31251022157	IELTS	5.5	15/12/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
197	HÀ THẾ KHANG	05/11/2007	Nam	31251020277	IELTS	7.5	07/09/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
198	HỨA VẤN VỸ KHANG	24/03/2007	Nam	31251023277	IELTS	6	22/06/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
199	HUỲNH THANH VY	29/01/2007	Nữ	31251023572	IELTS	7.5	24/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
200	LÂM NGỌC THANH THƯ	28/04/2006	Nữ	31251022150	IELTS	5.5	23/07/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
201	LÊ GIA NGỌC TRẦN	18/04/2007	Nữ	31251020899	IELTS	6.5	22/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
202	LÊ NGUYỄN THANH KHÔI	20/05/2007	Nam	31251023339	TOEIC	830	11/11/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
203	NGUYỄN ĐỨC TUẤN ANH	05/07/2007	Nam	31251025836	IELTS	7.5	30/11/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
204	NGUYỄN GIA KHANG	09/05/2007	Nam	31251026009	IELTS	7.5	01/06/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
205	PHẠM LÊ BÌNH TRÂM	25/11/2007	Nữ	31251020406	IELTS	6.5	25/12/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
206	PHAN ANH TRÍ	28/08/2007	Nam	31251021444	IELTS	7.5	29/10/2023	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
207	TRẦN ĐÀO THANH TRÚC	14/08/2007	Nữ	31251025963	IELTS	6.5	08/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
208	TRẦN ĐỖ THƯ HƯƠNG	31/08/2007	Nữ	31251021071	IELTS	7	28/06/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
209	TRẦN NGỌC MINH TÚ	16/03/2007	Nữ	31251026254	IELTS	8	26/10/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
210	TRẦN THÁI GIA BẢO	23/11/2007	Nam	31251022646	IELTS	6	28/03/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
211	TRƯƠNG HỮU AN THƯ	21/08/2007	Nữ	31251021624	IELTS	7	09/07/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
212	VÕ THIÊN ÂN	17/09/2007	Nam	31251023973	IELTS	7	14/12/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
213	CAO THỊ HOÀNG DU	09/06/2007	Nữ	31251021114	IELTS	7	14/09/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
214	ĐẶNG HỮU AN	27/06/2007	Nam	31251020535	IELTS	7	03/10/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
215	GIANG BẢO NGHI	06/05/2007	Nữ	31251020422	IELTS	7	05/10/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
216	NGUYỄN QUỲNH MY	25/04/2007	Nữ	31251027369	IELTS	6	22/03/2025	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
217	NGUYỄN TẤN THANH TÚ	11/01/2007	Nam	31251020920	IELTS	6	05/10/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
218	PHẠM GIA BÌNH	17/10/2007	Nữ	31251023516	IELTS	6	28/09/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
219	PHẠM NGUYỄN KHẢ NHÌ	01/01/2007	Nữ	31251023517	IELTS	6	17/08/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
220	PHAN THỊ NGÂN HẰNG	12/09/2007	Nữ	31251023725	IELTS	5.5	28/08/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
221	TRẦN HOÀNG KIM THẢO	10/01/2007	Nữ	31251024683	IELTS	7	22/06/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
222	VÕ ANH THƯ	24/01/2007	Nữ	31251020820	IELTS	7	17/08/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
223	VÕ NGỌC BẢO TRẦN	28/09/2007	Nữ	31251021116	IELTS	7	23/05/2025	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
224	ĐỖ NGUYỄN KHẢI	26/06/2007	Nam	31251022366	IELTS	7	14/01/2024	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
225	DƯƠNG NGỌC TUYẾT PHI	28/06/2007	Nữ	31251024823	IELTS	5.5	18/07/2025	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
226	HỒ NGỌC MINH	10/09/2007	Nữ	31251020337	IELTS	6	19/07/2025	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
227	NGUYỄN NAM PHƯƠNG	31/01/2007	Nữ	31251021313	IELTS	6.5	07/12/2024	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
228	TÔ MỸ KỲ	23/12/2007	Nữ	31251022513	IELTS	7.5	07/11/2024	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
229	BÙI THỊ BẢO TRẦN	24/02/2007	Nữ	31251026502	IELTS	7	15/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
230	BÙI TUẤN NGUYỄN	24/11/2007	Nam	31251026221	IELTS	7	28/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
231	CHU BẢO NGỌC MAI	05/12/2007	Nữ	31251027047	IELTS	6.5	10/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
232	ĐẶNG MINH CHÂU	04/10/2007	Nữ	31251025891	IELTS	6	16/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
233	ĐÀO NGUYỄN CẨM TÚ	04/09/2007	Nữ	31251023562	IELTS	7	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
234	ĐINH NGUYỄN THIÊN AN	24/02/2007	Nữ	31251022888	IELTS	6	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
235	ĐỖ HOÀNG THẢO TRÂM	23/07/2007	Nữ	31251024407	IELTS	6	14/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
236	ĐỖ THỊ DƯƠNG NGUYỄN	01/09/2007	Nữ	31251027483	IELTS	6.5	08/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
237	ĐOÀN CHẤN QUỐC	01/05/2007	Nam	31251023777	IELTS	7	04/04/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
238	ĐOÀN HOÀNG TRÚC LAM	11/03/2007	Nữ	31251025894	IELTS	6	16/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
239	ĐOÀN MINH ANH	17/03/2007	Nữ	31251021956	IELTS	6	06/04/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
240	DƯƠNG BẢO HÂN	26/04/2007	Nữ	31251020775	IELTS	6.5	16/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
241	HỒ GIA HÂN	15/04/2007	Nữ	31251023227	IELTS	5.5	22/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
242	HUYỀN DUY BẢO ÂN	07/08/2007	Nam	31251022551	IELTS	6.5	06/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
243	HUYỀN GIA HÂN	03/09/2007	Nữ	31251020053	IELTS	7.5	06/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
244	HUYỀN MAI PHƯƠNG	14/05/2007	Nữ	31251022554	IELTS	5.5	13/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
245	LÂM THANH THẢO	13/08/2007	Nữ	31251024714	IELTS	7	25/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
246	LÊ BÀ KHÁNH HƯNG	03/05/2007	Nam	31251026545	IELTS	6	16/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
247	LÊ ĐẶNG HOÀNG	03/12/2007	Nam	31251024712	IELTS	7.5	01/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
248	LÊ DUY THÁI	15/10/2007	Nam	31251022439	IELTS	7.5	22/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
249	LÊ HOÀNG PHƯƠNG THI	10/04/2007	Nữ	31251024167	IELTS	7	22/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
250	LÊ MAI THẢO	28/03/2007	Nữ	31251027412	IELTS	7	19/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
251	LÊ NGỌC MY	13/10/2007	Nữ	31251022234	IELTS	7.5	05/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
252	LÊ TỔNG THIÊN KIM	20/06/2007	Nữ	31251023370	IELTS	5.5	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
253	LƯƠNG HOÀNG MÃN	09/12/2007	Nam	31251022890	IELTS	6.5	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
254	LÝ HOÀNG ANH THƯ	28/05/2007	Nữ	31251024868	IELTS	7.5	14/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
255	NGHIÊM ANH QUÂN	18/11/2007	Nam	31251022238	IELTS	7	30/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
256	NGÔ MINH TÙNG	07/06/2007	Nam	31251025603	IELTS	6.5	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
257	NGUYỄN DƯƠNG VI LINH	18/10/2007	Nữ	31251027536	IELTS	6.5	08/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
258	NGUYỄN HÀ TÂM NGUYỄN	26/06/2007	Nữ	31251022626	IELTS	5.5	13/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
259	NGUYỄN HOÀNG GIA LONG	17/05/2007	Nam	31251020994	IELTS	7	02/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
260	NGUYỄN HOÀNG OANH	28/04/2007	Nữ	31251023806	IELTS	6	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
261	NGUYỄN HỮU TUẤN KIẾT	09/04/2007	Nam	31251020668	IELTS	7.5	03/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
262	NGUYỄN HUYỀN TRÂM	30/12/2007	Nữ	31251027437	IELTS	6.5	25/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
263	NGUYỄN KHẮC ĐỖ	25/12/2007	Nam	31251025105	IELTS	6	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
264	NGUYỄN MAI NGÂN	24/01/2007	Nữ	31251027482	IELTS	6.5	05/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
265	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	05/12/2007	Nam	31251025007	IELTS	7.5	06/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
266	NGUYỄN MINH NGUYỄN PHƯƠNG	05/04/2007	Nữ	31251024402	IELTS	6.5	23/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
267	NGUYỄN NGÔ BÍCH NGỌC	17/02/2007	Nữ	31251027945	IELTS	6.5	16/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
268	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	09/01/2007	Nữ	31251020480	IELTS	7	23/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
269	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	21/03/2007	Nữ	31251020777	IELTS	6	19/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
270	NGUYỄN NGỌC TRÚC QUỲNH	24/08/2007	Nữ	31251023830	IELTS	6.5	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
271	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	27/11/2007	Nữ	31251023896	IELTS	6.5	05/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
272	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	24/01/2007	Nữ	31251020997	IELTS	7	16/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
273	NGUYỄN NGUYỄN LINH	06/04/2007	Nữ	31251027285	IELTS	6.5	30/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
274	NGUYỄN PHAN HOÀI NAM	05/11/2007	Nam	31251023176	IELTS	6.5	28/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
275	NGUYỄN PHÚC MINH ĐĂNG	03/10/2007	Nữ	31251023060	IELTS	6	07/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
276	NGUYỄN THỊ KIỀU ANH	25/01/2007	Nữ	31251027340	IELTS	6	25/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
277	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	13/04/2007	Nữ	31251027917	IELTS	7.5	19/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
278	NGUYỄN THỊ THÙY LIÊN	27/03/2007	Nữ	31251027090	IELTS	5.5	08/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
279	NGUYỄN TRẦN CÁT QUỲNH	17/04/2007	Nữ	31251027211	IELTS	7.5	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
280	NGUYỄN TRẦN LIN ĐA	22/04/2007	Nữ	31251027144	IELTS	6.5	30/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
281	NGUYỄN TRỌNG THÀNH	01/12/2007	Nam	31251023276	IELTS	6	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
282	PHẠM NHỰT THÔNG	12/11/2007	Nam	31251023181	IELTS	6.5	22/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
283	PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG	20/03/2007	Nữ	31251028006	IELTS	6	07/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
284	PHAN ĐÌNH YẾN NHI	28/11/2007	Nữ	31251023179	IELTS	5.5	22/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
285	PHÙNG NGỌC UYÊN THƯƠNG	12/01/2007	Nữ	31251025400	IELTS	7.5	22/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
286	TRẦN ĐỨC THANH	10/09/2007	Nam	31251025297	IELTS	7	22/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
287	TRẦN HẢI UYÊN	04/11/2007	Nữ	31251023671	IELTS	7.5	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
288	TRẦN MINH HIẾU	15/03/2007	Nam	31251023174	IELTS	7	22/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
289	TRẦN NGUYỄN THANH HẰNG	02/05/2007	Nữ	31251026715	IELTS	6	08/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
290	TRẦN THẢO MY	15/04/2007	Nữ	31251020056	IELTS	7	24/02/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
291	TRẦN TIỂU PHƯƠNG	22/10/2007	Nữ	31251025898	IELTS	8	22/09/2023	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
292	TRƯ MẠI TUỆ	24/06/2007	Nữ	31251022594	IELTS	7.5	07/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
293	VŨ CHIẾN THẮNG	03/09/2007	Nam	31251022894	IELTS	6.5	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
294	BÙI MINH QUANG	02/07/2007	Nam	31251020973	IELTS	6.5	25/02/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
295	ĐÌNH QUÝ QUÂN	07/04/2007	Nam	31251026584	IELTS	7	01/03/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
296	ĐOÀN TRẦN PHƯƠNG UYÊN	28/11/2007	Nữ	31251020766	IELTS	7	23/11/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
297	DƯƠNG NGUYỄN NGUYỄN HƯƠNG	21/11/2007	Nữ	31251025668	IELTS	6	05/04/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
298	GIANG KHÁNH ĐĂNG	10/11/2007	Nam	31251025886	IELTS	7.5	07/12/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
299	HỒ NGỌC ĐẠT	30/03/2007	Nam	31251027993	IELTS	6.5	16/11/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
300	LÊ MINH ĐỨC	20/02/2007	Nam	31251023664	IELTS	7.5	21/12/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
301	LƯƠNG BỘI LINH	25/03/2007	Nữ	31251020042	IELTS	6.5	25/01/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
302	LÝ THỊ THẢO MY	05/03/2007	Nữ	31251027435	IELTS	6	18/03/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
303	NGUYỄN ĐÌNH MINH KHÔI	07/09/2007	Nam	31251024375	IELTS	6	27/04/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
304	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	17/11/2007	Nữ	31251027826	IELTS	7	08/03/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
305	NGUYỄN SƠN NAM	23/11/2007	Nam	31251028228	IELTS	7.5	08/06/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
306	NGUYỄN XUÂN VINH	11/11/2007	Nam	31251022545	IELTS	6.5	02/11/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
307	PHẠM KHÁNH NGỌC	11/06/2007	Nữ	31251026380	IELTS	6	24/08/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
308	PHẠM NHẬT LAN	30/11/2007	Nữ	31251025564	IELTS	7	30/11/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
309	PHAN NGỌC THẢO VY	05/09/2007	Nữ	31251020466	IELTS	6.5	14/06/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
310	PHAN NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	24/02/2007	Nữ	31251021946	IELTS	6.5	10/08/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
311	TRẦN NGỌC MINH CHÂU	19/11/2007	Nữ	31251025738	IELTS	6	24/08/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
312	TRẦN NGUYỄN ĐOAN TRINH	21/12/2007	Nữ	31251022211	IELTS	7.5	28/12/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
313	TRƯƠNG GIA KIẾT	22/09/2007	Nam	31251026610	IELTS	7	27/07/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
314	VŨ NGUYỄN ĐĂNG DOANH	20/11/2007	Nam	31251024374	IELTS	7.5	15/03/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
315	ĐỖ HUỲNH DUY KHANG	19/03/2007	Nam	31251023230	IELTS	7	05/11/2023	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
316	ĐỖ NGUYỄN QUANG MINH	25/08/2007	Nam	31251022896	IELTS	6	24/08/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
317	ĐỖ NGUYỄN THÀNH TÀI	09/06/2007	Nam	31251023183	IELTS	5.5	22/06/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
318	DƯƠNG XUÂN BẢO CHÂU	25/04/2007	Nữ	31251026289	IELTS	6	18/07/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
319	HUỲNH PHẠM ĐIỂM QUỲNH	21/04/2007	Nữ	31251021830	IELTS	6.5	28/09/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
320	KHÚC VŨ NGỌC BẢO	05/05/2007	Nam	31251025900	IELTS	6.5	13/02/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
321	LẠI THU HÀ	24/07/2007	Nữ	31251028242	IELTS	6.5	19/10/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
322	LÊ NGUYỄN BẢO AN	18/09/2007	Nam	31251022027	IELTS	6	09/05/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
323	LÊ THỊ KHÁNH HUỲNH	04/06/2007	Nữ	31251025259	IELTS	6	23/11/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
324	MẠCH MỸ GIA TRẦN	06/05/2007	Nữ	31251023135	IELTS	6.5	25/01/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
325	MẠCH TRỊNH ĐẠI PHÚC	18/09/2007	Nam	31251020062	IELTS	5.5	06/04/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
326	NGUYỄN ĐOÀN KHOA	06/06/2007	Nam	31251025953	IELTS	5.5	21/12/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
327	NGUYỄN ĐỨC THỦY TRÂM	17/11/2007	Nữ	31251020063	IELTS	6.5	13/02/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
328	NGUYỄN NGỌC BẢO QUYÊN	08/09/2007	Nữ	31251023228	IELTS	6	22/06/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
329	NGUYỄN NGỌC MINH TÂM	20/06/2007	Nữ	31251022029	IELTS	6.5	13/06/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
330	NGUYỄN NGỌC NAM KHÁNH	14/07/2007	Nam	31251022242	IELTS	6	15/06/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
331	NGUYỄN TƯỜNG NGÂN	13/12/2007	Nữ	31251020778	IELTS	7	18/05/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
332	PHẠM CAO HOÀNG QUÂN	13/05/2007	Nam	31251021560	IELTS	6.5	21/09/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
333	TRẦN NGỌC THƯ KỲ	08/10/2007	Nữ	31251022028	IELTS	6.5	24/08/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
334	ĐẶNG ĐẠI ĐỨC	02/01/2007	Nam	31251022167	IELTS	6.5	21/12/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
335	ĐINH BẢO GIA PHƯỚC	08/01/2007	Nam	31251021505	IELTS	7.5	07/03/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
336	ĐINH TRƯỜNG NGUYỄN	28/06/2007	Nam	31251020836	IELTS	5.5	10/08/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
337	ĐỖ HOÀI THƯƠNG	10/12/2007	Nữ	31251026923	IELTS	6.5	16/01/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
338	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	01/11/2007	Nữ	31251026036	IELTS	6	15/06/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
339	HÀ ĐÔNG NGHI	10/09/2007	Nữ	31251021928	IELTS	6.5	21/10/2023	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
340	HOÀNG BẢO LONG	06/05/2007	Nam	31251023143	IELTS	6.5	04/01/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
341	HOÀNG THỊ KHÁNH HÀ	16/03/2007	Nữ	31251025780	IELTS	6.5	20/04/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
342	LÊ CÔNG THANH	02/06/2007	Nam	31251026202	IELTS	6.5	24/01/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
343	LÊ HUY BẢO	03/10/2007	Nam	31251020004	IELTS	7	19/04/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
344	LÊ NHẬT HUY	08/01/2007	Nam	31251020441	IELTS	8	24/05/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
345	LÊ THỊ MINH ANH	07/06/2007	Nữ	31251025388	IELTS	7.5	01/06/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
346	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG UYÊN	12/07/2007	Nữ	31251027461	IELTS	6	28/04/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
347	NGUYỄN BẢO ĐAN	24/04/2007	Nữ	31251027524	IELTS	7	26/11/2023	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
348	NGUYỄN CHU BẢO DUY	12/08/2007	Nam	31251020440	IELTS	6.5	28/04/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
349	NGUYỄN GIA BẢO	20/03/2007	Nam	31251024628	IELTS	6.5	13/03/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
350	NGUYỄN HOÀNG QUỐC PHÁT	25/09/2007	Nam	31251020250	IELTS	7	04/03/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
351	NGUYỄN NGỌC HOÀNG MY	24/07/2007	Nữ	31251023382	IELTS	6	28/09/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
352	NGUYỄN THANH TÙNG	25/08/2007	Nam	31251022170	IELTS	7.5	13/07/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
353	NGUYỄN THIÊN PHÚ	11/12/2007	Nam	31251022127	IELTS	7	24/08/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
354	NGUYỄN VÕ GIA HÂN	04/11/2007	Nữ	31251023794	IELTS	6	28/12/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
355	PHẠM HOÀNG YẾN LINH	10/07/2007	Nữ	31251027329	IELTS	7.5	30/11/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
356	PHẠM MINH KHÔI	04/05/2007	Nam	31251027525	IELTS	7	20/12/2023	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
357	PHẠM NGỌC THẢO NHI	09/05/2007	Nữ	31251023049	IELTS	6.5	17/08/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
358	PHẠM QUANG MINH	05/01/2007	Nam	31251028279	IELTS	7.5	22/06/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
359	PHẠM THẢO UYÊN	06/08/2007	Nữ	31251024752	IELTS	7	25/01/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
360	TẠ KHÁNH HIỀN	12/12/2007	Nữ	31251024629	IELTS	6.5	15/06/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
361	TẠ TUẤN MINH	23/03/2007	Nam	31251020164	IELTS	7.5	01/09/2023	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
362	TRÌNH NGUYỄN BẢO TRẦN	26/06/2007	Nữ	31251026702	IELTS	6.5	24/08/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
363	VÕ ANH QUÂN	21/02/2007	Nam	31251020559	IELTS	6.5	25/08/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
364	VÕ ĐỨC NHÃN	23/05/2006	Nam	31251022535	IELTS	5.5	28/08/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
365	BÙI HOÀNG NHI	17/11/2007	Nữ	31251020252	IELTS	6.5	03/06/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
366	CÔNG VIỆT TUẤN	22/09/2007	Nam	31251028323	IELTS	6.5	27/04/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
367	ĐINH ĐỒNG THIÊN PHÚC	05/07/2007	Nam	31251026930	IELTS	6	14/12/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
368	ĐỖ GIA HUY	17/01/2007	Nam	31251026364	IELTS	6	22/07/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
369	ĐOÀN NGỌC BẢO HÂN	26/10/2007	Nữ	31251021349	IELTS	5.5	21/12/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
370	ĐOÀN NGUYỄN KHANG	25/10/2007	Nam	31251024999	IELTS	6.5	20/07/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
371	HOÀNG TRẦN PHƯƠNG UYÊN	29/11/2007	Nữ	31251023549	IELTS	6.5	05/10/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
372	HUỲNH HÀ MY	31/10/2007	Nữ	31251025791	IELTS	6.5	19/01/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
373	LÊ BẢO ANH	14/12/2006	Nữ	31251020027	IELTS	7	05/08/2023	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
374	LÊ CẨM NHUNG	11/03/2007	Nữ	31251028097	IELTS	6	11/01/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
375	LÊ KHẢ HÂN	20/11/2007	Nữ	31251026363	IELTS	6	30/11/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
376	LÊ PHƯƠNG ANH	24/11/2007	Nữ	31251026318	IELTS	6.5	29/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
377	LÊ TRẦN MINH CHÂU	15/02/2007	Nữ	31251021788	IELTS	5.5	22/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
378	MAI CẨM Tú	16/01/2007	Nữ	31251026543	IELTS	6	13/07/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
379	NGÔ HOÀNG THÁI UYÊN	14/01/2007	Nữ	31251020651	IELTS	7	06/10/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
380	NGÔ THUY MINH TRÚC	24/12/2007	Nữ	31251026207	IELTS	6.5	08/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
381	NGUYỄN ĐỨC HUY	12/02/2007	Nam	31251021790	IELTS	6	19/10/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
382	NGUYỄN HẢI ANH	30/12/2007	Nam	31251023655	IELTS	6	30/11/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
383	NGUYỄN HIẾU THỤY HOA	31/12/2007	Nữ	31251022454	IELTS	6	18/01/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
384	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	16/10/2005	Nam	31251028108	IELTS	6.5	23/03/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
385	NGUYỄN HOÀNG GIA PHÚ	09/02/2007	Nam	31251026206	IELTS	6.5	12/07/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
386	NGUYỄN HOÀNG LÊ VY	22/02/2007	Nữ	31251026868	IELTS	6	08/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
387	NGUYỄN HỒNG LÂM	11/05/2007	Nam	31251026205	IELTS	6	22/02/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
388	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	09/12/2007	Nữ	31251020649	IELTS	6	10/10/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
389	NGUYỄN PHÚC AN	08/08/2007	Nam	31251020838	IELTS	6	07/09/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
390	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	17/09/2007	Nam	31251022478	IELTS	6.5	04/02/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
391	NGUYỄN QUỲNH GIAO	05/09/2006	Nữ	31251025786	IELTS	5.5	24/07/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
392	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	05/09/2007	Nữ	31251020945	IELTS	6.5	29/05/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
393	NGUYỄN TRẦN GIA HUY	22/02/2007	Nam	31251023620	IELTS	6.5	22/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
394	NGUYỄN VŨ KIẾN	28/01/2007	Nam	31251024340	IELTS	6.5	24/08/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
395	PHẠM ANH CUNG	31/08/2007	Nam	31251026926	IELTS	6	14/12/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
396	PHẠM NGỌC NHƯ TRANG	24/02/2007	Nữ	31251021792	IELTS	6.5	20/04/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
397	PHẠM TỬ MINH KHANG	10/10/2007	Nam	31251025390	IELTS	6	19/10/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
398	PHAN TIẾN ĐẠT	12/08/2006	Nam	31251024998	IELTS	7	19/07/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
399	TRẦN HẢI DƯƠNG	23/07/2007	Nam	31251021149	IELTS	8	23/11/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
400	TRẦN THỊ YẾN NHI	15/04/2007	Nữ	31251026441	IELTS	6	30/11/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
401	TRẦN THU HIỀN	07/01/2007	Nữ	31251020941	IELTS	6.5	08/02/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
402	TRẦN TUẤN HƯNG	25/12/2007	Nam	31251026706	IELTS	6.5	08/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
403	TRƯƠNG BÍCH NGỌC	07/12/2007	Nữ	31251026367	IELTS	6	23/10/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
404	TRƯƠNG CÔNG MINH	11/09/2007	Nam	31251022175	IELTS	7	28/12/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
405	TRƯƠNG MAI PHƯƠNG	22/02/2007	Nữ	31251021768	IELTS	6.5	28/12/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
406	LÊ HOÀNG TIẾN	05/03/2007	Nam	31251023216	IELTS	7	15/06/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
407	LÊ NGUYỄN TRÚC LINH	16/10/2007	Nữ	31251027768	IELTS	6.5	24/08/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
408	LÊ QUỐC NAM	18/08/2007	Nam	31251020533	IELTS	7	02/03/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
409	LƯƠNG HUYNH THIÊN TẤN	20/01/2007	Nam	31251023723	IELTS	7	20/07/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
410	NGUYỄN ANH THƯ	26/04/2007	Nữ	31251023511	IELTS	6.5	23/12/2023	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
411	NGUYỄN ĐĂNG NHẬT MINH	08/05/2007	Nam	31251023260	IELTS	6.5	13/06/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
412	NGUYỄN HUYNH THANH NHÂN	15/01/2007	Nữ	31251028414	IELTS	7	21/04/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
413	NGUYỄN MAI TƯỜNG VI	03/02/2007	Nữ	31251023981	IELTS	7	16/01/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
414	NGUYỄN QUỐC HƯNG	20/02/2007	Nam	31251026270	IELTS	7	24/08/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
415	NGUYỄN THẢO QUỲNH NHƯ	27/02/2007	Nữ	31251027223	IELTS	7	05/12/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
416	PHAN THIỀU LỆ HẰNG	18/08/2007	Nữ	31251021309	IELTS	7	27/01/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
417	TRẦN PHẠM TIẾN ĐẠT	13/11/2007	Nam	31251027188	IELTS	7	20/07/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
418	TRẦN TUỆ VÂN	09/12/2007	Nữ	31251027818	IELTS	7	08/06/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
419	TRƯƠNG GIA MY	14/09/2007	Nữ	31251020421	IELTS	6.5	21/10/2023	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
420	BẠCH PHƯƠNG ANH	28/05/2007	Nữ	31251021633	IELTS	7	09/02/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
421	DƯƠNG ĐỒNG NGHI	17/12/2007	Nữ	31251027179	IELTS	6	23/11/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
422	LẠI NGỌC KIM NGÂN	28/02/2007	Nữ	31251021453	IELTS	7	30/08/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
423	LÊ DIỆU HƯƠNG	30/05/2007	Nữ	31251028327	IELTS	6	07/06/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
424	LÊU THỊ NHẬT LY	21/12/2007	Nữ	31251026472	IELTS	6.5	18/01/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
425	MAI TRÍ QUANG	01/01/2007	Nam	31251027693	IELTS	7	16/03/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
426	NGUYỄN LÊ ANH KHÔI	03/04/2007	Nam	31251023721	IELTS	6	17/08/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
427	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	11/10/2007	Nữ	31251021634	IELTS	7	22/03/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
428	NGUYỄN NGỌC PHA LÊ	26/01/2007	Nữ	31251021282	IELTS	6	13/06/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
429	NGUYỄN PHẠM VĂN ANH	27/09/2007	Nữ	31251021280	IELTS	6.5	22/07/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
430	NGUYỄN QUANG THỊNH	11/03/2007	Nam	31251026794	IELTS	6	19/09/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
431	NGUYỄN THẢO NHI	20/04/2007	Nữ	31251020409	IELTS	7.5	22/12/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
432	NGUYỄN TUẤN PHÚC	06/02/2007	Nam	31251021636	IELTS	6.5	01/12/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
433	PHẠM ĐÌNH HUY	09/03/2007	Nam	31251025919	IELTS	7	15/03/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
434	PHÙNG GIA BẢO	18/02/2007	Nam	31251020715	IELTS	7.5	16/01/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
435	TRẦN PHƯƠNG TÙNG	11/11/2007	Nam	31251027754	IELTS	6	23/03/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
436	TRẦN QUANG ĐẠT	09/04/2007	Nam	31251027753	IELTS	7	24/08/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
437	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	01/06/2007	Nữ	31251023488	IELTS	5.5	22/03/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
438	VÕ NGUYỄN THANH MAI	03/02/2007	Nữ	31251021635	IELTS	6.5	29/03/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
439	BÙI THỊ THUỶ DƯƠNG	03/07/2007	Nữ	31251027182	IELTS	7.5	22/02/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
440	CAO TỔNG KHÁNH PHƯƠNG	02/07/2007	Nữ	31251023574	IELTS	7	28/09/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
441	CHU VŨ KHÁNH VY	22/07/2007	Nữ	31251023495	IELTS	6.5	16/11/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
442	ĐẶNG THANH HUỲNH	11/10/2007	Nữ	31251021880	IELTS	6.5	05/10/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
443	NGUYỄN HỒ DIỆU THƠ	28/08/2007	Nữ	31251027896	IELTS	6	26/10/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
444	NGUYỄN LÊ LY NA	16/12/2007	Nữ	31251025456	IELTS	7	19/07/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
445	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG MAI	01/11/2007	Nữ	31251021881	IELTS	6	07/09/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
446	NGUYỄN PHƯƠNG KHÁNH NGỌC	17/08/2007	Nữ	31251028264	IELTS	6	06/03/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
447	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	30/06/2007	Nữ	31251028034	IELTS	6.5	19/10/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
448	NGUYỄN VŨ TRÂM ANH	21/03/2007	Nữ	31251025235	IELTS	6.5	24/08/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
449	NHÂM NGỌC PHÚC	04/11/2007	Nam	31251022332	IELTS	6.5	22/02/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
450	PHẠM HỒNG YẾN OANH	26/01/2007	Nữ	31251024819	IELTS	6.5	17/08/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
451	PHẠM THANH VY	05/02/2007	Nữ	31251020625	IELTS	6	08/03/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
452	TRẦN PHƯƠNG ANH	26/06/2007	Nữ	31251026120	IELTS	6	21/12/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
453	VÕ HOÀNG THUY LINH	22/04/2007	Nữ	31251022331	IELTS	6.5	06/04/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
454	VŨ KHÁNH LINH	28/12/2007	Nữ	31251021638	IELTS	6.5	23/12/2023	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
455	VŨ TRẦN THANH HẰNG	25/06/2007	Nữ	31251021283	IELTS	6	11/08/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
456	CAO TRÚC NHƯ	18/11/2007	Nữ	31251020579	IELTS	7	28/07/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
457	ĐẶNG NGUYỄN TÂM ĐAN	10/05/2007	Nữ	31251027678	IELTS	6.5	18/01/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
458	HUỲNH NGỌC NHẤT PHƯƠNG	01/02/2007	Nữ	31251024688	IELTS	7	16/05/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
459	HUỲNH XUÂN TÍN	29/07/2007	Nam	31251026615	IELTS	6	12/04/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
460	LÊ HỮU DUY	16/08/2005	Nam	31251021771	IELTS	7.5	21/07/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
461	NGÔ VIỆT HOÀNG	13/09/2007	Nam	31251026942	IELTS	7	16/01/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
462	NGUYỄN HOÀNG MINH ĐỨC	18/05/2007	Nam	31251025339	IELTS	6	22/06/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
463	NGUYỄN LÝ NHÃ THY	08/01/2007	Nữ	31251020261	IELTS	7.5	05/10/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
464	NGUYỄN MINH QUANG	14/05/2007	Nam	31251021817	IELTS	7.5	27/04/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
465	PHẠM MINH TÚ	22/06/2007	Nam	31251021383	IELTS	6.5	13/06/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
466	PHẠM NGUYỄN GIA BẢO	30/08/2007	Nam	31251026110	IELTS	6.5	23/11/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
467	TRẦN DUY ÂN	26/05/2007	Nam	31251021710	IELTS	7	30/11/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
468	TRẦN PHƯƠNG LINH	22/11/2007	Nữ	31251028229	IELTS	6.5	28/03/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
469	VÕ HUỲNH MINH THUẬN	08/04/2007	Nam	31251020472	IELTS	6.5	29/06/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
470	VÕ THỊ NHẬT TÂM	10/12/2007	Nữ	31251027449	IELTS	6.5	09/11/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
471	BÙI ĐỨC DŨNG	06/05/2007	Nam	31251020489	IELTS	7	16/10/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
472	BÙI NHƯ PHÚC AN	09/01/2007	Nữ	31251025381	IELTS	6	02/05/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
473	ĐINH NGUYỄN PHƯƠNG ANH	03/05/2007	Nữ	31251022253	IELTS	6.5	19/09/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
474	ĐỖ VĂN KHOA	04/05/2007	Nam	31251027581	IELTS	6.5	07/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
475	DƯ GIA HỮU	25/07/2007	Nam	31251020382	IELTS	6	28/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
476	DƯƠNG MAI HOÀNG NGUYỄN	16/12/2007	Nữ	31251021405	IELTS	6.5	25/05/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
477	DƯƠNG YẾN LINH	14/02/2007	Nữ	31251020318	IELTS	6	21/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
478	LŨ NGUYỄN THÙY NGÂN	08/06/2007	Nữ	31251023358	IELTS	5.5	22/06/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
479	NGUYỄN BẢO KHANH	24/11/2007	Nữ	31251023437	IELTS	6	07/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
480	NGUYỄN LÊ HỒ THÁI	04/11/2007	Nam	31251023834	IELTS	5.5	22/02/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
481	QUÁCH VĨ KIẾT	14/06/2007	Nam	31251020592	IELTS	7	14/09/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
482	TRẦN NGỌC BẢO NGHI	27/07/2007	Nữ	31251021566	IELTS	7	14/06/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
483	VÕ ĐẶNG HOÀNG GIA HÂN	24/01/2007	Nữ	31251022632	IELTS	6	07/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
484	VÕ MINH BẢO	07/03/2007	Nam	31251022560	IELTS	6	22/03/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
485	VƯƠNG ĐÀO DIỆU LINH	26/10/2007	Nữ	31251020491	IELTS	6.5	30/11/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
486	BÙI TẤN PHÁT	02/09/2007	Nam	31251024348	IELTS	7.5	23/02/2025	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
487	ĐOÀN LAM GIANG	06/10/2007	Nam	31251020301	IELTS	7	30/11/2024	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
488	DƯƠNG GIA MẪN	05/04/2007	Nữ	31251021693	IELTS	6.5	24/08/2024	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
489	HUỲNH VĂN PHÁP	14/10/2007	Nam	31251020952	IELTS	7.5	01/08/2024	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
490	NGUYỄN CHUNG PHƯỚC AN	30/06/2007	Nam	31251020029	IELTS	6.5	25/05/2025	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
491	NGUYỄN HOÀNG GIA NGHI	14/06/2007	Nữ	31251020302	IELTS	5.5	07/08/2025	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
492	NGUYỄN MINH KHÔI	06/12/2007	Nam	31251020950	IELTS	7	11/01/2025	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
493	PHẠM ĐỖ AN ẮN	23/04/2007	Nữ	31251021155	IELTS	7.5	23/11/2024	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
494	TẠ ĐỨC ANH	27/04/2007	Nam	31251022183	IELTS	6	19/10/2024	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
495	TRẦN THỊ LAN ANH	24/10/2007	Nữ	31251024347	IELTS	5.5	30/12/2024	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
496	TRỊNH KHÁNH LINH	11/08/2007	Nữ	31251022131	IELTS	6.5	13/07/2025	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
497	ĐẶNG MINH HÀ	03/11/2007	Nam	31251027176	IELTS	6	28/12/2024	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
498	ĐỖ NGỌC NHƯ QUỲNH	29/11/2007	Nữ	31251021274	IELTS	6	16/01/2025	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
499	NGUYỄN ANH QUÂN	08/05/2007	Nam	31251025840	IELTS	5.5	19/01/2025	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
500	PHAN THANH THU THẢO	02/09/2007	Nữ	31251023640	IELTS	6	14/12/2024	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
501	PHÙNG HẢI YẾN	05/06/2007	Nữ	31251028030	IELTS	6.5	08/02/2025	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
502	TRẦN XUÂN HIẾU	25/01/2007	Nam	31251023210	IELTS	7	27/07/2024	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
503	TRƯƠNG NGỌC ANH	29/01/2007	Nữ	31251021445	IELTS	6	22/06/2024	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
504	VĂN NGUYỄN THANH NHẬT	15/07/2007	Nữ	31251027364	IELTS	5.5	24/05/2025	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
505	ĐẶNG BẢO NHƯ	17/11/2007	Nữ	31251021812	IELTS	6	19/10/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
506	ĐÀO VƯƠNG HIẾU	08/09/2007	Nam	31251023161	IELTS	7	22/06/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
507	NGUYỄN BẢO NHI	10/03/2007	Nữ	31251020974	IELTS	5.5	15/03/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
508	NGUYỄN HỒNG NHẬT	22/10/2007	Nam	31251021379	IELTS	6.5	05/10/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
509	NGUYỄN LÊ TRÀ MY	11/02/2007	Nữ	31251026171	IELTS	5.5	14/09/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
510	NGUYỄN TRƯƠNG NHƯ Ý	08/03/2007	Nữ	31251027236	IELTS	5.5	16/11/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
511	NGUYỄN XUÂN TRANG ANH	19/11/2007	Nữ	31251024794	IELTS	6.5	20/04/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
512	PHẠM BẢO UYÊN	05/06/2007	Nữ	31251022215	IELTS	6.5	25/07/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
513	PHẠM LÊ THẢO NGUYỄN	15/07/2007	Nữ	31251027738	IELTS	6.5	08/02/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
514	PHAN LÊ ANH KHOA	26/10/2007	Nam	31251020044	IELTS	5.5	28/12/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
515	PHÙNG LÊ KHANH	11/04/2007	Nữ	31251028281	IELTS	7	25/01/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
516	TÔ NGỌC HUỆ CHÂU	07/08/2007	Nữ	31251026611	IELTS	5.5	04/07/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
517	TRẦN MINH TÂM	25/02/2007	Nam	31251020045	IELTS	5.5	04/05/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
518	VÕ HÀ TIẾN PHÁT	16/08/2007	Nam	31251021950	IELTS	6	27/04/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
519	ĐINH THỊ PHƯƠNG QUYÊN	27/11/2007	Nữ	31251022718	IELTS	6	14/12/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
520	ĐOÀN NHƯ THIÊN ÁI	21/07/2007	Nữ	31251020234	IELTS	6.5	22/03/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
521	DƯƠNG QUỐC AN	11/06/2007	Nam	31251021757	IELTS	6.5	17/05/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
522	HỒ QUANG QUÝ	22/01/2007	Nam	31251020921	IELTS	6	15/07/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
523	HỒ VIỆT QUANG	17/07/2006	Nam	31251022061	IELTS	6	29/03/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
524	LẠI GIA CÁT TIẾN	28/07/2007	Nữ	31251020338	IELTS	6.5	15/06/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
525	LÂM VĂN TRỌNG	08/06/2007	Nam	31251024751	IELTS	6	30/05/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
526	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	20/06/2007	Nam	31251024282	IELTS	5.5	10/07/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
527	NGUYỄN HỨA QUỲNH NHƯ	24/10/2007	Nữ	31251024957	IELTS	5.5	31/05/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
528	NGUYỄN LÊ THANH AN	14/04/2007	Nữ	31251023519	IELTS	5.5	02/08/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
529	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	06/06/2007	Nữ	31251020235	IELTS	6	20/05/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
530	NGUYỄN NGỌC HUỲNH GIAO	26/08/2007	Nữ	31251022945	IELTS	5.5	09/02/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
531	NGUYỄN NHẬT QUỲNH MY	23/12/2007	Nữ	31251022371	IELTS	7	13/02/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
532	PHẠM NGỌC XUÂN MAI	16/11/2007	Nữ	31251028366	IELTS	6.5	21/12/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
533	PHAN SONG THUẬN	16/08/2007	Nam	31251023983	IELTS	5.5	09/03/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
534	PHÙNG YẾN NHI	04/06/2007	Nữ	31251022123	IELTS	6.5	01/05/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
535	BẠCH LÊ GIA HÂN	10/08/2007	Nữ	31251022917	IELTS	6	19/09/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
536	BÙI ĐỖ VIỆT NHÂN	31/01/2007	Nữ	31251023676	IELTS	6	07/09/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
537	BÙI MAI VĂN HIẾN	07/04/2007	Nữ	31251020694	IELTS	7.5	03/08/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
538	ĐÀO HOÀN Ý	25/02/2007	Nữ	31251020391	IELTS	5.5	14/04/2025	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
539	ĐỖ PHÚC HẢI	24/08/2007	Nam	31251024668	IELTS	6.5	15/06/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
540	HOÀNG BẢO TRẦN	13/06/2007	Nữ	31251027385	IELTS	6.5	30/11/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
541	HOÀNG CẨM TÚ	01/01/2007	Nữ	31251025224	IELTS	6	28/03/2025	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
542	LÊ MINH KHANG	07/05/2007	Nam	31251020085	IELTS	6	30/03/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
543	LÝ GIA HÂN	09/05/2007	Nữ	31251023196	IELTS	6	22/06/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
544	NGUYỄN DUY ANH	08/03/2007	Nam	31251020157	IELTS	7	15/03/2025	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
545	NGUYỄN TUẤN NHÂN	22/01/2007	Nam	31251027356	IELTS	6	15/03/2025	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
546	PHAN HỒ MINH THƯ	20/03/2007	Nữ	31251025223	IELTS	7.5	14/09/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
547	TRẦN HƯNG	08/10/2007	Nam	31251020389	IELTS	5.5	06/03/2025	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
548	TRẦN NGUYỄN LAN PHƯƠNG	23/01/2007	Nữ	31251020086	IELTS	6.5	29/12/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
549	VĂN PHÚ QUỐC	01/08/2007	Nam	31251021239	IELTS	6	13/06/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
550	VÕ NGỌC PHƯƠNG ANH	25/03/2007	Nữ	31251021420	IELTS	7	16/11/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
551	A LÝ KIM NGÂN	07/03/2007	Nữ	31251020339	IELTS	5.5	15/03/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
552	CAO GIA PHÚC	17/08/2007	Nam	31251024919	IELTS	6.5	29/05/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
553	HÀ THÀNH ĐẠT	26/03/2007	Nam	31251026275	IELTS	6	31/05/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
554	HỒ HUỲNH ANH TUẤN	02/10/2007	Nam	31251026773	IELTS	6.5	22/02/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
555	HUỲNH NGUYỄN BẢO PHÚC	05/04/2007	Nữ	31251020126	IELTS	7	15/08/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
556	HUỲNH THỊ NHƯ PHƯƠNG	14/02/2007	Nữ	31251026996	IELTS	6	16/01/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
557	LÊ ĐỨC TÀI ANH	09/08/2007	Nam	31251021320	IELTS	6	13/06/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
558	NGUYỄN ĐỒNG KHANG	06/04/2007	Nam	31251023520	IELTS	5.5	09/05/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
559	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	12/12/2007	Nam	31251027858	IELTS	6	28/12/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
560	NGUYỄN HÀN GIA MY	10/09/2007	Nữ	31251021322	IELTS	6	18/05/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
561	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	16/05/2007	Nữ	31251027668	IELTS	6.5	08/03/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
562	NGUYỄN HỮU KHANG	24/09/2007	Nam	31251020123	IELTS	6	04/01/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
563	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	11/11/2007	Nữ	31251026276	IELTS	7	30/11/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
564	NGUYỄN NGÔ THANH XUÂN	20/03/2007	Nữ	31251021323	IELTS	6	17/05/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
565	NGUYỄN NHẬT KHÔI	07/02/2007	Nam	31251020124	IELTS	7	12/04/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
566	NGUYỄN TỬ QUANG ANH	19/11/2007	Nam	31251027857	IELTS	6	12/07/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
567	PHAN KHÁNH HÂN	30/05/2007	Nữ	31251025931	IELTS	6	29/04/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
568	PHAN NGUYỄN TÂM HÂN	22/02/2007	Nữ	31251020288	IELTS	8	01/06/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
569	PHAN THỦY AN	05/10/2007	Nữ	31251021664	IELTS	7	15/06/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
570	THẨM GIA BẢO	09/03/2007	Nam	31251021321	IELTS	6.5	04/08/2023	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
571	TỔNG KHÁNH LINH	29/05/2007	Nữ	31251023521	IELTS	6.5	20/07/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
572	TRẦN QUANG AN	29/11/2007	Nam	31251023616	IELTS	6	22/03/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
573	TRƯƠNG MINH PHƯƠNG	30/10/2007	Nữ	31251027558	IELTS	6.5	28/09/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
574	VÕ ANH THUYẾT	18/08/2006	Nam	31251022948	IELTS	6.5	26/08/2023	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
575	VÕ NGUYỄN QUỲNH VY	22/01/2007	Nữ	31251023523	IELTS	6.5	27/07/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
576	VÕ TRƯỜNG LỘC	16/07/2007	Nam	31251020727	IELTS	7.5	16/11/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
577	BÙI PHẠM THANH NGÂN	02/11/2007	Nữ	31251027235	IELTS	7	15/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
578	BÙI PHAN NHẤT HUY	04/12/2007	Nam	31251024361	IELTS	5.5	30/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
579	BÙI QUỐC ANH	16/01/2007	Nam	31251024614	IELTS	6	14/06/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
580	BÙI THỊ HỒNG ĐÀO	30/11/2007	Nữ	31251022195	IELTS	5.5	30/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
581	CAO KỲ DUYẾN	30/11/2007	Nữ	31251023395	IELTS	6	08/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
582	CAO NGỌC TƯỜNG VY	09/11/2007	Nữ	31251024373	IELTS	6	28/09/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
583	CAO THỊ NHƯ Ý	08/04/2007	Nữ	31251024756	IELTS	6.5	18/08/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
584	CAO TÚ TUYẾT LINH	03/05/2007	Nữ	31251022871	IELTS	6	09/05/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
585	CHUNG GIA HOAN	15/08/2007	Nữ	31251020758	IELTS	6	19/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
586	ĐẶNG PHƯƠNG LINH	11/08/2007	Nữ	31251027137	IELTS	6.5	27/04/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
587	ĐẶNG THÀNH DANH	25/07/2007	Nam	31251023695	IELTS	6	05/10/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
588	ĐẶNG THẢO NGUYỄN	15/09/2007	Nữ	31251022204	IELTS	6	22/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
589	ĐẶNG TÚ BÌNH	27/06/2007	Nữ	31251023394	IELTS	6.5	22/06/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
590	ĐINH BẢO MỸ LINH	06/10/2007	Nữ	31251020037	IELTS	6.5	27/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
591	ĐỖ DUY HẢI PHONG	12/11/2007	Nam	31251028175	IELTS	5.5	29/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
592	KIM THỊ HOÀI THƯƠNG	30/03/2007	Nữ	31251023405	IELTS	6.5	06/04/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
593	LÊ CHÂU GIA UYÊN	02/01/2007	Nữ	31251027967	IELTS	6	24/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
594	LÊ ĐĂNG NGUYỄN	18/03/2007	Nam	31251026376	IELTS	6.5	23/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
595	LÊ ĐĂNG TRƯỜNG GIANG	27/03/2007	Nam	31251021803	IELTS	7	20/07/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
596	LÊ HÀ BẢO ANH	11/10/2007	Nữ	31251024357	IELTS	6	07/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
597	LÊ HỒNG YẾN NGÂN	08/07/2007	Nữ	31251022957	IELTS	6	16/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
598	LÊ HUỖNH PHƯƠNG HUY	28/09/2004	Nam	31251022766	IELTS	6	21/07/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
599	LÊ PHƯƠNG PHƯƠNG	07/04/2007	Nữ	31251020459	IELTS	6	04/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
600	LÊ QUANG VINH	20/05/2007	Nam	31251027576	IELTS	7	08/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
601	MA XUÂN YẾN NHI	06/02/2007	Nữ	31251020259	IELTS	6	17/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
602	MAI NGUYỄN TRÀ MY	26/08/2007	Nữ	31251022201	IELTS	7	08/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
603	NGHIÊM XUÂN HOÀNG	26/01/2007	Nam	31251028301	IELTS	6	07/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
604	NGÔ HOÀNG TRÍ	28/08/2007	Nam	31251021810	IELTS	6	03/09/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
605	NGUYỄN BẢO NGỌC	25/07/2007	Nữ	31251020570	IELTS	7	10/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
606	NGUYỄN DUY THÁI	26/10/2007	Nam	31251023661	IELTS	6	09/05/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
607	NGUYỄN HOÀNG KHUƠNG	23/12/2007	Nam	31251022077	IELTS	7	03/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
608	NGUYỄN HUY HOÀNG	11/04/2007	Nam	31251025001	IELTS	6.5	31/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
609	NGUYỄN KHÁNH NGUYỄN	08/12/2007	Nam	31251020456	IELTS	7.5	01/09/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
610	NGUYỄN LÊ THÚY AN	20/10/2007	Nữ	31251022015	IELTS	5.5	13/06/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
611	NGUYỄN NHẬT VY ANH	13/11/2007	Nữ	31251020955	IELTS	7	13/06/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
612	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	20/05/2007	Nữ	31251027635	IELTS	6.5	28/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
613	NGUYỄN PHAN QUỲNH NHƯ	03/10/2007	Nữ	31251024327	IELTS	6.5	15/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
614	NGUYỄN QUỲNH GIANG	18/10/2007	Nữ	31251023153	IELTS	6	22/06/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
615	NGUYỄN THANH HUY	26/12/2007	Nam	31251023398	IELTS	5.5	03/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
616	NGUYỄN THANH HUY	13/04/2007	Nam	31251023938	IELTS	5.5	08/06/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
617	NGUYỄN THIÊN NHẬN	17/10/2007	Nam	31251025985	IELTS	7	03/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
618	NGUYỄN VŨ THANH THẢO	24/03/2007	Nữ	31251023662	IELTS	6.5	30/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
619	NGUYỄN VŨ TRÚC NGÂN	25/02/2007	Nữ	31251021527	IELTS	6.5	17/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
620	PHẠM ĐĂNG THI	01/12/2006	Nam	31251021176	IELTS	6	24/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
621	PHAN HỮU NHẬN	22/06/2007	Nam	31251020171	IELTS	6	30/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
622	PHÙNG NỮ PHƯƠNG UYÊN	29/10/2007	Nữ	31251027709	IELTS	6.5	08/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
623	TẶNG TRẦN LỰC	29/07/2007	Nam	31251021372	IELTS	6	05/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
624	TRẦN AN QUỐC	20/03/2007	Nam	31251020362	IELTS	6.5	21/10/2023	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
625	TRẦN HẢI LONG	27/11/2007	Nam	31251022199	IELTS	7.5	09/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
626	TRẦN NGỌC MINH CHÂU	20/01/2007	Nữ	31251022409	IELTS	6	23/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
627	TRẦN NGUYỄN QUỲNH TRÂM	09/01/2007	Nữ	31251022483	IELTS	6	28/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
628	TRẦN THỊ NHƯ Ý	20/08/2007	Nữ	31251023409	IELTS	6	05/10/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
629	TRẦN THỊ TRÂM ANH	04/09/2007	Nữ	31251021936	IELTS	6	16/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
630	TRƯƠNG HOÀNG TRANG	14/05/2007	Nữ	31251026094	IELTS	6	15/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
631	VÕ MINH ANH	11/02/2007	Nữ	31251022724	IELTS	6	25/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
632	VÕ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	12/02/2007	Nữ	31251027138	IELTS	6	14/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
633	VÕ THỊ KIM ÁNH	01/04/2007	Nữ	31251027333	IELTS	6	21/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
634	VŨ LÊ HÂN	06/11/2007	Nữ	31251020256	IELTS	6	05/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
635	VŨ XUÂN MAI	06/02/2007	Nữ	31251023400	IELTS	7.5	26/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
636	BÙI LÊ THANH NGÂN	10/03/2007	Nữ	31251023484	IELTS	7	26/10/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
637	BÙI TRƯỜNG GIANG	23/04/2007	Nam	31251020107	IELTS	6	12/01/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
638	ĐẶNG LÊ VIỆT HƯNG	25/06/2007	Nam	31251026826	IELTS	7	03/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
639	ĐẶNG THANH TRÚC LOAN	17/07/2007	Nữ	31251023483	IELTS	6.5	27/07/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
640	ĐINH HOÀNG BẢO NGỌC	20/04/2007	Nữ	31251020621	IELTS	6.5	17/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
641	ĐINH HOÀNG THANH TRÚC	09/12/2007	Nữ	31251021276	IELTS	6.5	24/11/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
642	ĐỖ TRÂM ANH	01/09/2007	Nữ	31251022320	IELTS	7	02/07/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
643	HỒ TRUNG HIẾU	01/10/2007	Nam	31251023481	IELTS	7	03/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
644	HUỲNH NGUYỄN AN KHƯƠNG	12/02/2007	Nữ	31251025413	IELTS	8	03/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
645	HUỲNH NGUYỄN HOÀI AN	02/03/2007	Nữ	31251020802	IELTS	6.5	22/06/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
646	LÊ LÂM TRƯỜNG AN	14/09/2007	Nữ	31251020714	IELTS	6.5	22/02/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
647	LÊ NGUYỄN XUÂN NHƯ	14/06/2007	Nữ	31251026643	IELTS	7.5	28/09/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
648	LÊ NHẬT THẢO TIÊN	30/04/2007	Nữ	31251021630	IELTS	7	18/11/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
649	LIÊU HOÀNG BẢO NGHI	21/11/2007	Nữ	31251022323	IELTS	6.5	28/09/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
650	NGÔ XUÂN PHÚC	25/03/2007	Nam	31251027505	IELTS	6.5	23/11/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
651	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN	25/11/2007	Nam	31251021277	IELTS	7.5	30/11/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
652	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHỊ	21/07/2007	Nữ	31251021449	IELTS	6.5	16/11/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
653	NGUYỄN NGỌC THUY DƯƠNG	27/06/2007	Nữ	31251025916	IELTS	6	07/12/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
654	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	24/03/2007	Nữ	31251021746	IELTS	6.5	28/12/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
655	NGUYỄN THIÊN LẬP	14/07/2007	Nam	31251021628	IELTS	6	30/11/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
656	NGUYỄN VIỆT KHUÊ	23/03/2007	Nữ	31251021275	IELTS	7	08/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
657	NGUYỄN VŨ MINH NGUYỄN	13/03/2007	Nam	31251025842	IELTS	5.5	02/03/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
658	PHẠM DUNG HÒA	07/10/2007	Nữ	31251021076	IELTS	6	17/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
659	PHAN TÚ UYÊN	19/05/2007	Nữ	31251021081	IELTS	6	08/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
660	TÀO KHẢ NHI	22/03/2007	Nữ	31251020900	IELTS	6.5	13/06/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
661	TRẦN BẢO LINH	25/06/2007	Nữ	31251020330	IELTS	6.5	15/12/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
662	TRẦN NGUYỄN YẾN NHI	24/03/2007	Nữ	31251024725	IELTS	6.5	14/02/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
663	TRẦN VŨ BÌNH NGUYỄN	23/07/2007	Nữ	31251023485	IELTS	6.5	22/06/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
664	TRƯƠNG HOÀNG KHÔI	18/05/2007	Nam	31251022510	IELTS	6	08/02/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
665	BÙI NAM KHANG	29/10/2007	Nam	31251021324	IELTS	8.5	06/01/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
666	CAO THANH TRÚC	14/11/2007	Nữ	31251021125	IELTS	6	18/01/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
667	CHÈ DIỄM KỲ	24/01/2007	Nữ	31251023647	IELTS	6	28/09/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
668	CHÈ MỸ KỲ	24/01/2007	Nữ	31251023648	IELTS	6.5	28/09/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
669	ĐỖ MINH ANH	14/04/2007	Nữ	31251020821	IELTS	6.5	05/10/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
670	ĐOÀN NGUYỄN LINH TRANG	17/09/2007	Nữ	31251028306	IELTS	6.5	21/04/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
671	HÀ HẢI BẢO HÂN	17/06/2007	Nữ	31251022375	IELTS	7	16/11/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
672	HỒ MINH SƠN	21/11/2007	Nam	31251022125	IELTS	6.5	20/06/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
673	NGUYỄN GIA HÂN	30/03/2007	Nữ	31251020236	IELTS	7.5	07/01/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
674	NGUYỄN NGỌC LAM KHÊ	18/12/2007	Nữ	31251022376	IELTS	6.5	22/07/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
675	NGUYỄN PHÙNG MỸ QUYÊN	23/07/2007	Nữ	31251025288	IELTS	6.5	11/01/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
676	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	23/04/2007	Nữ	31251027625	IELTS	6.5	18/11/2023	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
677	TRẦN LÊ QUỲNH TRÂM	10/06/2007	Nữ	31251021478	IELTS	7	23/11/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
678	TRẦN NGUYỄN HUY TUẤN	02/01/2007	Nam	31251021760	IELTS	8	01/06/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
679	TRỊNH ĐỖ QUỲNH ANH	14/12/2007	Nữ	31251025243	IELTS	6.5	17/04/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
680	TRƯƠNG KHÁNH HẰNG	26/05/2007	Nữ	31251027700	IELTS	7	07/12/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
681	VÕ NHẬT PHƯƠNG VY	15/05/2006	Nữ	31251025087	IELTS	6	11/07/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
682	VƯƠNG ÁNH TUYẾT	31/08/2007	Nữ	31251020427	IELTS	6.5	08/06/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
683	BÙI KHÔI NGUYỄN	09/12/2007	Nam	31251026263	IELTS	6.5	18/11/2023	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
684	ĐỖ NGUYỄN ANH	16/05/2007	Nam	31251020226	IELTS	6	18/07/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
685	ĐỖ PHAN THÀNH ĐẠT	22/12/2007	Nam	31251024103	IELTS	5.5	24/05/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
686	HỒ CÔNG MINH QUÂN	17/02/2007	Nam	31251028039	IELTS	6	26/04/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
687	HUYỀN CHÂU GIA PHÚ	26/11/2007	Nam	31251023310	IELTS	5.5	07/09/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
688	LÊ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	31/03/2007	Nữ	31251021461	IELTS	8	08/06/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
689	LƯU ANH KHÔI	18/08/2007	Nam	31251021752	IELTS	8	08/08/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
690	NGÔ HOÀNG NGUYỄN	16/09/2007	Nam	31251020332	IELTS	6	15/06/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
691	NGUYỄN GIA KIẾN	24/02/2007	Nam	31251021648	IELTS	6.5	20/06/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
692	NGUYỄN HOÀI AN	23/11/2007	Nam	31251024494	IELTS	7	22/02/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
693	NGUYỄN NGỌC BẢO UYÊN	27/03/2007	Nữ	31251027623	IELTS	6	30/03/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
694	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	25/04/2007	Nữ	31251022342	IELTS	6	23/11/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
695	PHẠM KIM ĐẠT	02/07/2007	Nam	31251025457	IELTS	5.5	23/08/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
696	PHAN BÁ PHÚ SĨ	12/03/2007	Nam	31251027234	IELTS	6	22/06/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
697	TRẦN HIẾU THIÊN	09/12/2007	Nam	31251022530	IELTS	5.5	13/06/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
698	VŨ MINH KHƯƠNG	24/11/2007	Nam	31251020110	IELTS	7	28/08/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
699	DƯƠNG HOÀNG KHÁNH LIÊN	01/01/2007	Nữ	31251027161	IELTS	6	03/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
700	DƯƠNG THỊ ANH THƯ	23/12/2007	Nữ	31251023447	IELTS	6	15/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
701	HUYỀN PHƯƠNG THẢO	16/11/2007	Nữ	31251021774	IELTS	6.5	19/10/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
702	LÊ PHAN GIA BẢO	30/04/2007	Nam	31251021409	IELTS	6.5	19/04/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
703	LÊ TRẦN NHƯ THẢO	01/06/2007	Nữ	31251020789	IELTS	5.5	03/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
704	NGUYỄN ANH VŨ	08/05/2007	Nam	31251023450	IELTS	6.5	21/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
705	NGUYỄN BẢO ĐĂNG	25/11/2007	Nữ	31251026676	IELTS	6.5	16/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
706	NGUYỄN ĐỖ ANH QUÂN	19/02/2007	Nam	31251021230	IELTS	6.5	08/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
707	NGUYỄN HOÀNG HẠNH TUYẾT	02/08/2007	Nữ	31251023564	IELTS	6.5	30/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
708	NGUYỄN HỮU THÁI SƠN	05/03/2007	Nam	31251023446	IELTS	7.5	08/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
709	NGUYỄN KHOA PHƯƠNG THÙY	19/11/2007	Nữ	31251024640	IELTS	6.5	29/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
710	NGUYỄN KHUU GIA BẢO	28/10/2007	Nam	31251021577	IELTS	6	07/05/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
711	NGUYỄN LÊ ANH TUẤN	24/01/2007	Nam	31251026561	IELTS	5.5	13/06/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
712	NGUYỄN LÊ NHƯ NGỌC	04/01/2007	Nữ	31251020599	IELTS	5.5	26/07/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
713	NGUYỄN MAI PHƯƠNG VY	15/12/2007	Nữ	31251024434	IELTS	6.5	22/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
714	NGUYỄN MINH TUYẾT	17/03/2007	Nữ	31251025910	IELTS	6	08/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
715	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	25/02/2007	Nữ	31251021221	IELTS	6.5	22/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
716	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG NGHI	04/11/2007	Nữ	31251023189	IELTS	6	15/06/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
717	NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	24/11/2007	Nữ	31251021227	IELTS	7	30/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
718	NGUYỄN THỊ LAN ANH	06/08/2007	Nữ	31251025216	IELTS	6	08/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
719	NGUYỄN VĂN TÙNG	06/02/2007	Nam	31251021416	IELTS	6.5	29/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
720	PHẠM TRỌNG NHÂN	03/10/2007	Nam	31251024428	IELTS	6.5	15/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
721	TRẦN CẨM TÚ	15/09/2007	Nữ	31251020505	IELTS	7	07/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
722	TRẦN ĐỨC ANH	07/06/2007	Nam	31251027803	IELTS	7	17/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
723	TRẦN NGUYỄN ANH THƠ	06/01/2007	Nữ	31251026570	IELTS	5.5	28/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
724	TRẦN NGUYỄN MINH HẢI	13/12/2007	Nữ	31251022272	IELTS	7	22/09/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
725	VÕ THỊ THẢO VY	19/02/2007	Nữ	31251027354	IELTS	6.5	08/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
726	VÒNG LIÊN ANH THƯ	05/07/2007	Nữ	31251023195	IELTS	7	24/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
727	VŨ NGỌC PHÁT	02/05/2007	Nam	31251022848	IELTS	6	15/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
728	VŨ NGỌC THỊNH	02/05/2007	Nam	31251022849	IELTS	6	15/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
729	HÀ NGUYỄN GIA HÂN	25/08/2007	Nữ	31251021848	IELTS	7.5	06/03/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
730	HỒ GIA MẪN	25/06/2007	Nữ	31251020792	IELTS	6.5	17/08/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
731	HOÀNG QUỲNH TRANG	31/08/2007	Nữ	31251020890	IELTS	6	16/01/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
732	HUYỀN TRẦN MAI LINH	26/04/2007	Nữ	31251020889	IELTS	6.5	08/08/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
733	LÊ HỮU ĐĂNG KHOA	03/01/2007	Nam	31251026243	IELTS	6.5	14/12/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
734	LÊ NGỌC ÁNH	10/07/2007	Nữ	31251023258	IELTS	6	13/06/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
735	NGÔ QUỐC TRUNG	07/02/2007	Nam	31251022102	IELTS	6.5	24/08/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
736	NGUYỄN ĐÌNH THÁI SƠN	23/10/2007	Nam	31251028100	IELTS	7	28/12/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
737	NGUYỄN HOÀNG THỤY NGÂN	19/10/2007	Nữ	31251026739	IELTS	7	26/10/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
738	NGUYỄN HỮU CHÍ	28/08/2007	Nam	31251020208	IELTS	7	11/07/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
739	NGUYỄN VƯƠNG NGỌC HÀ	07/08/2007	Nữ	31251020511	IELTS	7	31/07/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
740	PHẠM XUÂN TRIẾT	20/05/2007	Nam	31251020090	IELTS	6	23/11/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
741	PHAN VŨ NHƯ QUỲNH	14/07/2006	Nữ	31251028428	IELTS	7	16/03/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
742	TRẦN NGỌC DIỆP	15/07/2007	Nữ	31251025015	IELTS	7	06/10/2023	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
743	TRẦN NGỌC BẢO TUYẾN	15/02/2007	Nữ	31251022301	IELTS	6.5	19/10/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
744	VĂN THỊ NGÂN TÂM	31/07/2007	Nữ	31251023712	IELTS	6.5	28/09/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
745	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT	20/09/2007	Nam	31251028321	IELTS	6.5	28/08/2024	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
746	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	03/11/2007	Nữ	31251021511	IELTS	7.5	26/06/2024	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
747	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	11/12/2007	Nữ	31251026931	IELTS	5.5	16/01/2025	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
748	BÙI NAM TOÀN	12/10/2007	Nam	31251021019	IELTS	7	14/12/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
749	ĐẶNG GIA HƯNG	10/09/2007	Nam	31251021218	IELTS	6.5	05/08/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
750	ĐÀO TẤN ĐẠT	21/01/2007	Nam	31251026229	IELTS	7.5	28/10/2023	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
751	ĐỖ VIỆT THÀNH	28/02/2007	Nam	31251023334	IELTS	6	20/07/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
752	ĐOÀN MINH THỊNH	21/11/2007	Nam	31251021573	IELTS	7	29/03/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
753	HOÀNG NGỌC MINH ANH	24/02/2007	Nữ	31251020493	IELTS	6.5	28/09/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
754	KIỀU NGUYỄN KHẨM	25/09/2007	Nam	31251021719	IELTS	6.5	12/06/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
755	LẠI KHẮC HUY	26/03/2007	Nam	31251021015	IELTS	7	25/01/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
756	LÊ KHÁNH NHÂN	02/02/2007	Nữ	31251026727	IELTS	6	11/01/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
757	NGÔ ANH DUY	25/07/2007	Nam	31251020679	IELTS	7.5	12/06/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
758	NGUYỄN BÁCH KHANG	28/08/2007	Nam	31251021720	IELTS	7.5	20/07/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
759	NGUYỄN PHÚC KIM KHUÊ	26/05/2007	Nữ	31251021570	IELTS	6	06/07/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
760	NGUYỄN TRẦN TIẾN PHÚC	08/05/2007	Nam	31251026230	IELTS	6	21/07/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
761	NGUYỄN TUẤN KIẾT	27/12/2006	Nam	31251025763	IELTS	5.5	05/04/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
762	PHẠM TUẤN KIẾT	29/07/2007	Nam	31251021219	IELTS	6	28/07/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
763	PHAN KHẮC BẢO HIẾU	25/01/2007	Nam	31251027159	IELTS	6	28/12/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
764	PHAN THÀNH TUẤN	03/07/2007	Nam	31251020495	IELTS	7	04/04/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
765	PHÍ ĐẶNG PHƯƠNG LINH	01/12/2007	Nữ	31251023442	IELTS	5.5	17/08/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
766	TRẦN ĐỨC THÀNH NHÃN	10/03/2007	Nam	31251027538	IELTS	6	24/01/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
767	TRẦN KHÔI NGUYỄN	28/09/2007	Nam	31251028295	IELTS	6.5	28/09/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
768	TRẦN THỊ THÙY LINH	09/01/2007	Nữ	31251023443	IELTS	6	17/08/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
769	VÕ THẢO VY	21/05/2007	Nữ	31251022465	IELTS	6	21/12/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
770	VONG TRẦN PHÚSAN	15/04/2007	Nam	31251021018	IELTS	6.5	21/12/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
771	VƯƠNG NHẬT HUY	24/12/2007	Nam	31251020494	IELTS	7	22/03/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
772	HÀ NGỌC MINH PHƯƠNG	22/05/2007	Nữ	31251023623	IELTS	6.5	17/08/2024	7310107	Thống kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
773	HUYỀN THỊ KIM NGÂN	25/03/2007	Nữ	31251027129	IELTS	5.5	31/08/2024	7310107	Thống kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
774	LẠI NGỌC THẢO HIẾU	13/09/2007	Nữ	31251024545	IELTS	7.5	12/07/2025	7310107	Thống kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
775	NGÔ HẢI KIẾN	06/07/2007	Nam	31251026933	IELTS	6.5	08/03/2025	7310107	Thống kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
776	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	24/06/2007	Nam	31251025797	IELTS	6	03/08/2024	7310107	Thống kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
777	TRẦN NGỌC LAN ANH	25/09/2007	Nữ	31251021795	IELTS	6.5	15/07/2025	7310107	Thống kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
778	TRƯƠNG HỮU ANH	05/05/2007	Nam	31251026369	IELTS	6	27/07/2024	7310107	Thống kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
779	BÙI HỮU DUY	13/04/2007	Nam	31251028272	IELTS	6	19/10/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
780	ĐINH TẤN TÀI	11/06/2007	Nam	31251024150	IELTS	6	12/04/2025	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
781	DƯƠNG NGỌC NGÂN	27/11/2007	Nữ	31251022630	IELTS	6	13/06/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
782	LÂM QUỲNH ANH	21/05/2007	Nữ	31251021214	IELTS	7	20/07/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
783	LÊ NGỌC MINH CHÂU	08/11/2007	Nữ	31251020066	IELTS	5.5	25/01/2025	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
784	NGÔ LÊ DIỆU ANH	28/01/2007	Nữ	31251028010	IELTS	6	28/09/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
785	NGUYỄN THANH HUYỀN	29/03/2007	Nữ	31251027834	IELTS	6.5	11/01/2025	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
786	PHẠM NGỌC KHÁNH VY	26/04/2007	Nữ	31251025818	IELTS	6.5	07/12/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
787	PHAN THỊ KHÁNH HUYỀN	18/09/2007	Nữ	31251028012	IELTS	5.5	14/12/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
788	TĂNG THỦY QUANG MINH	28/01/2007	Nam	31251023960	IELTS	6.5	16/02/2025	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
789	TRẦN HUYỀN DIỆU TRANG	13/01/2007	Nữ	31251023356	IELTS	5.5	22/06/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
790	TRẦN THIÊN BẢO	09/09/2007	Nam	31251021006	IELTS	6.5	20/04/2025	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
791	TRẦN TRÌ KIẾN	20/12/2007	Nam	31251020781	IELTS	7	24/08/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
792	VÕ KHÁNH NGÂN	20/10/2007	Nữ	31251022464	IELTS	6	14/12/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
793	BẠCH KIM CHI	21/02/2007	Nữ	31251023430	IELTS	7	17/05/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
794	BÙI NGỌC BẢO TRẦN	05/03/2007	Nữ	31251020780	IELTS	6.5	24/08/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
795	ĐÀO TRƯỜNG HOÀNH	04/01/2007	Nam	31251020263	IELTS	7	19/09/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
796	ĐỖ THUY MINH THU	17/11/2007	Nữ	31251022559	IELTS	7	08/03/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
797	DƯƠNG PHÚ HOÀNG NAM	28/11/2007	Nam	31251026960	IELTS	7.5	14/12/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
798	HOÀNG BẢO LINH	03/12/2007	Nữ	31251027605	IELTS	6.5	09/02/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
799	LÂM TÂM NHƯ	05/01/2007	Nữ	31251025115	IELTS	6	30/03/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
800	LÂM TƯỜNG QUYẾN	27/08/2007	Nữ	31251022031	IELTS	6.5	08/03/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
801	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	24/11/2007	Nữ	31251025049	IELTS	7	24/05/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
802	MANG NGỌC THẢO VY	08/04/2007	Nữ	31251022417	IELTS	6.5	23/11/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
803	NGUYỄN GIA VỸ	21/08/2007	Nam	31251022245	IELTS	7	14/05/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
804	NGUYỄN HỒNG NIÊN NGỌC	27/04/2007	Nữ	31251021210	IELTS	7	16/11/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
805	NGUYỄN HUYỀN ANH	18/03/2007	Nữ	31251020064	IELTS	7	16/11/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
806	NGUYỄN HUỲNH NGỌC HÂN	26/03/2007	Nữ	31251024272	IELTS	6.5	14/12/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
807	NGUYỄN LÊ BẢO KHANG	27/09/2007	Nam	31251020868	IELTS	6.5	02/11/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
808	NGUYỄN NGỌC NHƯ TRÂM	08/08/2007	Nữ	31251021833	IELTS	6	29/05/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
809	NGUYỄN NỮ NGỌC HÂN	20/01/2007	Nữ	31251027439	IELTS	7	10/12/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
810	NGUYỄN QUỲNH GIANG	22/07/2007	Nữ	31251024717	IELTS	6.5	15/06/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
811	NGUYỄN QUỲNH THÚY VY	06/02/2007	Nữ	31251020871	IELTS	7	15/03/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh
812	NGUYỄN TÀI NGUYỄN	18/09/2007	Nam	31251025958	IELTS	6	05/08/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
813	NGUYỄN THANH HOÀI KHÔI	16/03/2007	Nam	31251025529	IELTS	7.5	10/08/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
814	NGUYỄN THỊ AN THUẬN	20/02/2007	Nữ	31251023672	IELTS	6.5	26/10/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
815	NGUYỄN TRẦN THỦY TIỀN	24/05/2007	Nữ	31251022244	IELTS	6.5	27/01/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
816	TIẾT CẨM TOÀN	20/03/2007	Nam	31251020380	IELTS	7	06/04/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
817	TRẦN ANH NHÂN	01/01/2007	Nam	31251027289	IELTS	6	04/01/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
818	TRẦN BÙI VỊ XUYẾN	05/09/2007	Nữ	31251023185	IELTS	7	15/06/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
819	TRẦN NGÂN HÀ	15/12/2007	Nữ	31251026225	IELTS	6.5	26/04/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
820	TRẦN NGỌC ÁNH LINH	25/08/2007	Nữ	31251021832	IELTS	6.5	05/10/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
821	TRẦN QUANG THẮNG	07/08/2007	Nam	31251020488	IELTS	7.5	10/10/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
822	TRƯƠNG ĐỖ QUỐC AN	23/04/2007	Nam	31251026959	IELTS	6.5	20/06/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
823	VÕ LÊ THANH TRƯỜNG	23/11/2007	Nữ	31251027427	IELTS	6.5	19/10/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
824	VÕ QUANG ÁNH MINH	31/01/2007	Nữ	31251027715	IELTS	6.5	07/12/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
825	ĐÀM HÀ NGÂN	09/08/2007	Nữ	31251026935	IELTS	7.5	13/02/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
826	HỒ LYNH ĐAN	01/11/2007	Nữ	31251021517	IELTS	6.5	05/10/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
827	HUỖNH NGUYỄN DƯƠNG KHANH	25/10/2007	Nữ	31251024781	IELTS	7.5	13/10/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
828	LÊ HỮU ĐẠT	16/03/2007	Nam	31251022187	IELTS	7	13/10/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
829	LÊ TRẦN NHẬT KHOA	23/04/2007	Nam	31251026372	IELTS	6.5	13/06/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
830	NGUYỄN NGỌC LINH	16/08/2007	Nữ	31251024352	IELTS	6.5	07/09/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
831	NGUYỄN PHẠM HỮU THÀNH	31/03/2007	Nam	31251026936	IELTS	6	23/11/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
832	TRẦN MINH KHOA	14/11/2007	Nam	31251020255	IELTS	6.5	07/12/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
833	TRẦN TẤN TÀI	22/05/2007	Nam	31251023320	IELTS	6	25/01/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
834	VŨ THỊ BẢO NGỌC	01/12/2006	Nữ	31251021696	IELTS	6.5	27/05/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt